TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Ngô Văn Sang và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông : Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/TLST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo :

Nguyễn Hữu D, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1993.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu Y sinh năm 1971 con bà Trần Thị T, sinh năm 1972 đều cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 7/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy. (Có mặt)

Bị hại:

Anh: Phạm Thế T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/8/2019, Nguyễn Hữu D đi bộ đến nhà anh Phạm Thế T, là bạn của D để vay tiền nhưng không được, D bèn nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh Tiến. Lợi dụng anh T sơ hở trong việc quản lý tài sản, D đã lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 có vỏ ốp màu nâu của anh Tiến để trên ghế tại phòng khách nhà anh TiTến rồi đi về. Sau khi lấy được điện thoại, D bắt xe khách đi thành phố Hải Phòng, khi đến bến xe Niệm Nghĩa, thành phố Hải Phòng, D mở ốp điện thoại vừa trộm cắp được thấy bên trong có 1.100.000 đồng. D đem cầm cố chiếc điện thoại trên cho một của hàng mua bán, sửa chữa điện thoại tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng được 800.000 đồng, số tiền cầm cố điện thoại và số tiền lấy trong ốp điện thoại D đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BB- ĐG ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, 01 vỏ ốp điện thoại màu nâu đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm xâm hại là 1.420.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/ CT- VKSTT ngày 30 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Nguyễn Hữu D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt

bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng nên khoảng 07 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Hữu D đã trộm cắp của anh Phạm Thế T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 có vỏ ốp màu nâu trị giá 1.420.000 đồng và số tiền 1.100.000 đồng. Tổng số tiền tài sản D trộm cắp có giá trị là 2.520.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ,

gây dư luật xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5].Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, vỏ ốp màu nâu bị cáo đã giao nộp lại, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là chủ sở hữu.

Đối với số tiền 1.100.000 bị cáo lấy của anh T, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh T, anh T không đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[6]. Đối với cửa hàng mua bán, sữa chữa điện thoại mà bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại nhưng do D không nhớ địa chỉ, tên tuổi của chủ cửa hàng nên không có cơ sở điều tra xác minh.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội " Trộm cắp tài sản "

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Thái Thụy*
- *Bị cáo, người bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương